

Số: /CB-BVĐKHG

Hà Giang 2, ngày tháng 6 năm 2026

## **BẢN CÔNG BỐ**

### **Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (lần 2)**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh về cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Dược;

Căn cứ Bản công bố số 432/CB-THKCB ngày 22/7/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang (nay là Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang) về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ Công văn số 1821/SYT-NVY ngày 31/7/2024 của Sở Y tế tỉnh Hà Giang xác nhận Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo quy định;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-SYT ngày 28/8/2025 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, khoa nghiệp vụ thuộc Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang;

Nay, Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (lần 2) với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin cơ sở hướng dẫn thực hành**

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.

Số giấy phép hoạt động: 475/HAG-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/10/2025.

Địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: TTƯT.BSCKII. Phạm Anh Văn.

Điện thoại: 0915.227.456. Email: vanbshg@gmail.com.

**2. Đối tượng thực hành:** (Theo Phụ lục 01 đính kèm)

- Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ (bao gồm: bác sĩ đa khoa, bác sĩ răng hàm mặt, bác sĩ y học cổ truyền và bác sĩ chuyên khoa).
- Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sĩ.
- Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng.
- Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh kỹ thuật y.
- Thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh hộ sinh.
- Thực hành chuyên môn đối với chức danh dược sĩ.

**3. Danh sách người hướng dẫn thực hành:** (Theo Phụ lục 02 đính kèm)

**4. Số lượng người thực hành được cơ sở tiếp nhận hướng dẫn thực hành**

Tối đa 200 người/năm.

**5. Chi phí hướng dẫn thực hành**

Mức thu: 1.000.000 đồng/người/tháng (Bằng chữ: Một triệu *đồng/người/tháng*) đối với người đăng ký thực hành tại Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang nhưng không ký hợp đồng đào tạo nghề hoặc hợp đồng lao động với Bệnh viện.

**Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố**

**Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố**

- Giấy phép hoạt động của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang;
- Quyết định phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn;
- Khung chương trình thực hành chuyên môn đối với các chức danh theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng eOffice Bệnh viện;
- Đăng Website Bệnh viện;
- Lưu VT, QLCL-ĐTCĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Anh Văn**

**PHỤ LỤC CÁC CHỨC DANH CHUYÊN MÔN**

(Kèm theo bản công bố số: 528/CB-BVĐKHG ngày 10/6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)

<b>STT</b>	<b>Chức danh chuyên môn</b>	<b>Phạm vi chuyên môn Tiếp nhận thực hành</b>
<b>I</b>	<b>Bác sĩ</b>	
1		Y khoa
2		Các chuyên khoa ( <i>Nội, Ngoại, Sản - Phụ khoa, Nhi khoa, Y học cổ truyền, Mắt, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Chẩn đoán hình ảnh, Gây mê hồi sức, Tâm thần, Giải phẫu bệnh, Xét nghiệm, Huyết học truyền máu</i> )
<b>II</b>	<b>Y sĩ</b>	
3		Y sĩ đa khoa
4		Y sĩ Y học cổ truyền
<b>III</b>	<b>Điều dưỡng</b>	
5		Điều dưỡng
<b>IV</b>	<b>Kỹ thuật y</b>	
6		Xét nghiệm y học
7		Hình ảnh y học
8		Phục hồi chức năng
<b>V</b>	<b>Hộ Sinh</b>	
9		Hộ sinh
<b>VI</b>	<b>Dược</b>	
10		Dược
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>23</b>

**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH***(Kèm theo bản công bố số: 528/CB-BVĐKHG ngày 10/6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)*

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Số GPHN/CCH ngày cấp</b>	<b>Phạm vi hành nghề</b>	<b>Đối tượng hướng dẫn thực hành</b>	<b>Địa điểm hướng dẫn thực hành</b>
1.	Nguyễn Xuân Sơn	Số: 000065/HAG-CCHN Ngày cấp: 27/8/2012	Phạm vi HĐ: Bác sỹ khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	- Bác sỹ y khoa - Bác sỹ CK HSCC - Y sỹ YHCT	Khoa Cấp cứu
2.	Bùi Thanh Lâm	Số: 004406/HAG-CCHN Ngày cấp: 17/8/2018	Phạm vi HĐ: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	- Bác sỹ y khoa - Bác sỹ CK HSCC - Y sỹ YHCT	Khoa Cấp cứu
3.	Trần Hùng Cường	Số: 002355/HAG-CCHN Ngày cấp: 10/3/2015	Phạm vi HĐ: Chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
4.	Đặng Việt Đức	Số: 001797 /HAG-CCHN Ngày cấp: 04/3/2025	Phạm vi HĐ: Thực hiện các chuyên môn kỹ thuật điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
5.	Cần Thị Hương Giang	Số: 000270/HAG-CCHN Ngày cấp: 15/8/2022	Phạm vi HĐ: Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
6.	Phan Công Lý	Số: 000202/HAG-GPHN Ngày cấp: 16/8/2024	Phạm vi HĐ: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu

7.	Vũ Ngọc Trường	Số: 001779/HAG-CCHN Ngày cấp: 8/4/2014	Phạm vi HĐ: Thực hiện các chuyên môn kỹ thuật điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu
8.	Trần Văn Học	Số: 001818/HAG-CCHN Ngày cấp: 10/5/2012	Phạm vi HĐ: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HSCC, siêu âm chẩn đoán các bệnh ổ bụng, tim mạch, SPK, thận nhân tạo	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK HSCC - Y sĩ đa khoa - Y sĩ YHCT	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc
9.	Trần Văn Hiếu	Số: 000438/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2017	Phạm vi HĐ: Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu. Thực hiện nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK HSCC - Y sĩ đa khoa - Y sĩ YHCT	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc
10.	Hoàng Duy Dương	Số: 0003082/HAG-CCHN Ngày cấp: 07/9/2015	Phạm vi HĐ: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Hồi sức CC cơ bản, thận nhân tạo kỹ thuật lọc máu liên tục Hồi sức cấp cứu	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK HSCC - Y sĩ đa khoa - Y sĩ YHCT	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc
11.	Nguyễn Quốc Dũng	Số: 000088/HAG-CCHN Ngày cấp: 11/6/2021	Phạm vi HĐ: Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK HSCC - Y sĩ đa khoa - Y sĩ YHCT	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc
12.	Lô Thị Hồng Nhung	Số: 000215/HAG-GPHN Ngày cấp: 30/8/2024	Phạm vi HĐ: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc
13.	Đỗ Thị Oanh	Số: 000739/HAG-GPHN Ngày cấp: 16/06/2025	Phạm vi HĐ: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc
14.	Hoàng Thị Thanh Tâm	Số: 000531 /HAG-CCHN Ngày cấp: 06/06/2022	Phạm vi HĐ: Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày	Điều dưỡng	Khoa

			07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y		Hội sức tích cực và chống độc
15.	Nguyễn Việt Thắng	Số: 000456/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HD: Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	- Bác sĩ y khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Nội tổng hợp
16.	Lục Thị Linh	Số: 000006/HAG-GPHN Ngày cấp: 15/05/2024	Phạm vi HD: Y khoa	- Bác sĩ y khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Nội tổng hợp
17.	Lê Thị Kim Ngân	Số: 000230/HAG-GPHN Ngày cấp: 30/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp
18.	Đàm Thị Thắm	Số: 000263/HAG-GPHN Ngày cấp: 30/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp
19.	Phùng Thị Hồng Hạnh	Số: 000172/HAG-GPHN Ngày cấp: 14/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp
20.	Lương Cao Đạt	Số: 000150/HAG-CCHN Ngày cấp: 21/01/2013	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Thực hiện siêu âm ổ bụng, thóp trẻ em	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK Nhi - Y sĩ đa khoa	Khoa nhi
21.	Nguyễn Thị Thu Đông	Số: 000519/HAG-GPHN Ngày cấp: 24/3/2025	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK Nhi - Y sĩ đa khoa	Khoa nhi
22.	Lê Thị Toàn	Số: 000175/HAG-CCHN Ngày cấp: 28/5/2013	Phạm vi HD: Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Thực hiện siêu âm tổng quát	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK Nhi - Y sĩ đa khoa	Khoa nhi

23.	Lê Thị Kim Thoa	Số: 002375/HAG-CCHN Ngày cấp: 10/3/2015	Phạm vi HD: Chăm sóc người bệnh. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Đại học Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa nhi
24.	Đỗ Thị Lan Hương	Số: 0002946/HAG-CCHN Ngày cấp: 10/3/2015	Phạm vi HD: Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa nhi
25.	Trịnh Tiến Hùng	Số: 000101/HAG-CCHN Ngày cấp: 28/5/2013	Phạm vi HD: Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội. Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tim mạch: siêu âm tổng quát, tim mạch	- Bác sĩ y khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Tim mạch
26.	Phạm Tuấn Anh	Số: 003566/HAG-CCHN Ngày cấp: 01/6/2016	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa. Khám nội soi tiêu hóa, ghi và đọc điện tim cơ bản	- Bác sĩ y khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Tim mạch
27.	Hà Xuân Kiên	Số: 001788/HAG-CCHN Ngày cấp: 8/4/2014	Phạm vi HD: Thực hiện các chuyên môn chuyên môn Đại học điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa Tim mạch
28.	Nguyễn Thị Giang	Số: 000178/HAG-GPHN Ngày cấp: 14/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Tim mạch
29.	Nguyễn Đức Quyết	Số: 000235/HAG-GPHN Ngày cấp: 30/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Tim mạch
30.	Vũ Đình Cao	Số: 000179/HAG-CCHN Ngày cấp: 28/5/2013	Phạm vi HD: Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; Thực hiện nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên, điện tâm đồ, siêu âm tổng	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ chuyên khoa - Nội - Tim mạch - Y sĩ đa khoa	Khoa Nội tiết

			quát; Bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Tim mạch		
31.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Số: 5048 /HAG-CCHN Ngày cấp:10/05/2021	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	- Bác sĩ y khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Nội tiết
32.	Nguyễn Thị Huyền Trang	Số: 005024 /HAG-CCHN Ngày cấp:19/02/2021	Phạm vi HD: Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	- Bác sĩ y khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Nội tiết
33.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Số: 0003095/HAG-CCHN Ngày cấp:02/10/2015	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	- Bác sĩ y khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Lão khoa
34.	Nguyễn Chí Đệ	Số: 003569/HAG-CCHN Ngày cấp: 19/02/2021	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK Nội - Y sĩ đa khoa	Khoa Lão khoa
35.	Đinh Thị Duyên	Số: 003570 /HAG-CCHN Ngày cấp:09/11/2018	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội, thần kinh	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK Nội - Y sĩ đa khoa	Khoa Lão khoa
36.	Cam Thị Huệ	Số: 000228/HAG-GPHN Ngày cấp: 30/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Lão khoa
37.	Đỗ Văn Nghĩa	Số: 000061/HAG-CCHN Ngày cấp: 27/8/2012	Phạm vi HD: Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Nội. Thực hiện siêu âm tổng quát	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK Nội - Y sĩ đa khoa	Khoa Truyền nhiễm
38.	Hoàng Thị Hương	Số: 003571/HAG-CCHN Ngày cấp: 01/6/2016	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ chuyên khoa Truyền nhiễm - Y sĩ đa khoa	Khoa Truyền nhiễm

39.	Vũ Thị Hằng	Số: 004076/HAG-CCHN Ngày cấp: 11/8/2017	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	- Bác sĩ y khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Truyền nhiễm
40.	Nguyễn Thị Kim Vân	Số: 003573 /HAG-CCHN Ngày cấp:01/06/2016	Phạm vi HD: Theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm
41.	Phạm Thúy Nga	Số: 002360 /HAG-CCHN Ngày cấp:10/03/2015	Phạm vi HD: Chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Đại học Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm
42.	Nguyễn Thị Huyền Trang	Số: 003548 /HAG-CCHN Ngày cấp:01/6/2016	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; Bổ sung: Chuyên khoa Huyết học truyền máu	Bác sĩ chuyên khoa huyết học lâm sàng	Khoa Huyết học Lâm sàng
43.	Nguyễn Thị Huyền Trang	Số: 003554/HAG-CCHN Ngày cấp: 01/6/2016	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa Huyết học truyền máu	Bác sĩ chuyên khoa huyết học lâm sàng	Khoa Huyết học Lâm sàng
44.	Nguyễn Thị Hà	Số: 002384 /HAG-CCHN Ngày cấp: 10/3/2015	Phạm vi HD: Chăm sóc người bệnh, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của Đại học điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa Huyết học Lâm sàng
45.	Lộc Thị Uyên	Số: 000180/HAG-GPHN Ngày cấp:14/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Huyết học Lâm sàng
46.	Vũ Ngọc Quyết	Số: 000355/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HD: Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại,	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ Ngoại khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Ngoại thận Tiết niệu

			Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Tiết niệu		
47.	Đặng Cao Kỳ	Số: 003545 /HAG-CCHN Ngày cấp:11/06/2021	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ Ngoại khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Ngoại thận Tiết niệu
48.	Nguyễn Thị Việt Nga	Số: 000223/HAG-GPHN Ngày cấp:30/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng Cơ sở cấp: Sở Y tế tỉnh Hà Giang	Điều dưỡng	Khoa Ngoại thận Tiết niệu
49.	Mương Tiến Đức	Số: 000200/HAG-GPHN Ngày cấp:16/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại thận Tiết niệu
50.	Đỗ Trung Kiên	Số: 000587/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2017	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại. Thực hiện phẫu thuật nội soi cơ bản, điều trị bảo tồn chân thương tạng đặc	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ Ngoại khoa - Y sĩ đa khoa	Ngoại Tổng hợp
51.	Bùi Ngọc Hân	Số: 003546 /HAG-CCHN Ngày cấp: 01/06/2016	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa Bổ sung phạm vi HD chuyên môn: khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại theo QĐ số 247/QĐ-SYT ngày 4/4/2023	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ Ngoại khoa - Y sĩ đa khoa	Ngoại Tổng hợp
52.	Lộc Trần Thịnh	Số: 003572 /HAG-CCHN Ngày cấp:01/06/2016	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo QĐ số 139/QĐ-SYT ngày 10/3/2021	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ Ngoại khoa - Y sĩ đa khoa	Ngoại Tổng hợp

53.	Nguyễn Thị Hà	Số: 0000225/HAG-GPHN Ngày cấp: 30/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Ngoại tổng hợp
54.	Lâm Thị Thanh Tuyền	Số: 000777/HAG-GPHN Ngày cấp: 30/06/2025	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Ngoại tổng hợp
55.	Bùi Quang Thái	Số: 000586/HAG-CCHN Ngày cấp: 23/10/2018	Phạm vi HD: Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ Ngoại khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Ung bướu
56.	Phạm Văn Cảnh	Số: 004084 /HAG-CCHN Ngày cấp: 11/08/2017	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu theo QĐ số 321/QĐ-SYT ngày 24/4/2023	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ Ngoại khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Ung bướu
57.	Nguyễn Khánh Dũng	Số: 000496 /HAG-CCHN Ngày cấp: 12/06/2013	Phạm vi HD: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của đại học điều dưỡng chuyên ngành Nhi	Điều dưỡng	Khoa Ung bướu
58.	Đào Thị Minh Huệ	Số: 000524/HAG-GPHN Ngày cấp: 4/4/2025	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Ung bướu
59.	Đào Thùy Dương	Số: 002383 /HAG-CCHN Ngày cấp: 10/3/2015	Phạm vi HD: Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Ngoại – Chấn thương chỉnh hình	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ Ngoại khoa - Chấn thương CH - Y sĩ đa khoa	Khoa Chấn thương chỉnh hình
60.	Nguyễn Thanh Bình	Số: 004435/HAG-CCHN Ngày cấp: 24/09/2018	Phạm vi HD: Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ Ngoại khoa – CT-CH	Khoa Chấn thương chỉnh hình

				- Y sĩ đa khoa	
61.	Hán Xuân Trường	Số: 004410/HAG-CCHN Ngày cấp: 17/08/2018	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa QĐ 05/QĐ-SYT ngày 03/1/2025 của Sở Y tế Hà Giang: Bổ sung thêm chuyên khoa Ngoại khoa	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ Ngoại khoa - CT-CH - Y sĩ đa khoa	Khoa Chấn thương chỉnh hình
62.	Phạm Anh Tuấn	Số: 000602/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HD: Chăm sóc bệnh nhân, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn cử nhân điều dưỡng đại học	Điều dưỡng	Khoa Chấn thương chỉnh hình
63.	Nguyễn Văn Tích	Số: 000565 /HAG-CCHN Ngày cấp: 06/06/2022	Phạm vi HD: Theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Chấn thương chỉnh hình
64.	Vi Thị Tuyết	Số: 000485/HAG-GPHN Ngày cấp: 04/3/2025	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Chấn thương chỉnh hình
65.	Phạm Anh Văn	Số: 000999/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HD: Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa Sản	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK Sản - Phụ khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Sản Phụ khoa
66.	Đỗ Thị Thủy	Số: 000173/HAG-GPHN Ngày cấp: 14/8/2024	Phạm vi HD: Chuyên ngành Sản phụ khoa; Thực hiện phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa; Siêu âm chẩn đoán trước sinh trong sản phụ khoa	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK Sản - Phụ khoa - Y sĩ đa khoa	Khoa Sản Phụ khoa
67.	Nguyễn Thị Thùy	Số: 004408 /HAG-CCHN Ngày cấp: 17/8/2018	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; chuyên ngành sản phụ khoa	- Bác sĩ y khoa	Khoa Sản Phụ khoa

				- Bác sĩ CK Sản - Phụ khoa - Y sĩ đa khoa	
68.	Đặng Thị Ngân	Số: 000589/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HD: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Phụ sản	- Điều dưỡng - Hộ sinh	Khoa Sản Phụ khoa
69.	Nguyễn Thị Nhi	Số: 000179/HAG-GPHN Ngày cấp: 14/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	- Điều dưỡng - Hộ sinh	Khoa Sản Phụ khoa
70.	Nguyễn Bá Giang	Số: 000067/HAG-CCHN Ngày cấp: 27/8/2012	Phạm vi HD: Chuyên khoa Tâm thần	Bác sĩ chuyên khoa Tâm thần	Khoa Tâm thần
71.	Chu Thành Vĩnh	Số: 000342/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HD: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Bác sĩ Đa khoa	Bác sĩ chuyên khoa Tâm thần	Khoa Tâm thần
72.	Nguyễn Thị Hạnh	Số: 004088/HAG-CCHN Ngày cấp: 11/8/2017	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa Thần kinh	Khoa Tâm thần
73.	Lê Thúy Liên	Số: 002348/HAG-CCHN Ngày cấp: 10/3/2015	Phạm vi HD: Chăm sóc bệnh nhân. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn cử nhân điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa Tâm thần
74.	Trần Vũ Giang	Số: 003562/HAG-CCHN Ngày cấp: 01/6/2016	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa da liễu	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK Da liễu - Y sĩ đa khoa	Khoa Da liễu
75.	Triệu Ngọc Thúy	Số: 004264 /HAG-CCHN Ngày cấp: 08/03/2018	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung PVHN Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu theo QĐ số 62/QĐ-SYT ngày 07/01/2019; Bổ sung	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK Da liễu - Y sĩ đa khoa	Khoa Da liễu

			thêm chuyên khoa Da liễu QĐ 1110/QĐ-SYT ngày 17/4/2025		
76.	Hoàng Thị Lê	Số: 002377/HAG-CCHN Ngày cấp: 10/3/2015	Phạm vi HD: Chăm sóc bệnh nhân. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn đại học điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng	Khoa Da liễu
77.	Nguyễn Thị Duyên	Số: 000499/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HD: Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ YHCT - Y sĩ đa khoa - Y sĩ YHCT	Khoa Y học cổ truyền
78.	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Số: 004405/HAG-CCHN Ngày cấp: 17/08/2018	Phạm vi HD: Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK YHCT - Y sĩ đa khoa - Y sĩ YHCT	Khoa Y học cổ truyền
79.	Nguyễn Thành Tuyên	Số: 001791/HAG-CCHN Ngày cấp: 21/9/2023	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK YHCT - Y sĩ đa khoa - Y sĩ YHCT	Khoa Y học cổ truyền
80.	Nguyễn Thị Thanh Phương	Số: 000339/HAG-GPHN Ngày cấp: 15/10/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	- Điều dưỡng - Kỹ thuật viên	Khoa Y học cổ truyền
81.	Tô Thị Thu Trang	Số: 000239/HAG-GPHN Ngày cấp: 30/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	- Điều dưỡng - Kỹ thuật viên	Khoa Y học cổ truyền
82.	Đào Cẩm Lê	Số: 000816/HAG-CCHN Ngày cấp: 13/6/2013	Phạm vi HD: Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa PHCN	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ PHCN - Y sĩ đa khoa	Khoa Phục hồi chức năng

83.	Vũ Thị Thu Trang	Số: 0003004/BG-CCHN Ngày cấp: 03/11/2014	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PHCN	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ PHCN - Y sĩ YHCT	Khoa Phục hồi chức năng
84.	Vừ Thị Mai Trang	Số: 000431/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HD: Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT; chuyên khoa VLTL PHCN	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ PHCN - Y sĩ YHCT	Khoa Phục hồi chức năng
85.	Lê Thị Duyên	Số: 004416/HAG-CCHN Ngày cấp: 11/9/2018	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ PHCN - Y sĩ đa khoa	Khoa Phục hồi chức năng
86.	Đỗ Thị Thu Hương	Số: 000370/HAG-GPHN Ngày cấp: 24/10/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	- Điều dưỡng - Kỹ thuật viên	Khoa Phục hồi chức năng
87.	Ly Thị Chùm	Số: 003997/HAG-CCHN Ngày cấp: 30/6/2017	Phạm vi HD: Kỹ thuật viên Phục hồi Chức năng	Kỹ thuật viên	Khoa Phục hồi chức năng
88.	Vũ Thị Tiên	Số: 003996/HAG-CCHN Ngày cấp: 30/6/2017	Phạm vi HD: Kỹ thuật viên Phục hồi Chức năng	Kỹ thuật viên	Khoa Phục hồi chức năng
89.	Hoàng Thị Đa	Số: 000611/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HD: Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK Mắt	Khoa Mắt
90.	Nguyễn Thị Đỗ Phúc	Số: 000617/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HD: Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa bác sỹ định hướng chuyên khoa Nhãn khoa	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK Mắt	Khoa Mắt
91.	Vũ Hải Yên	Số: 000519/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HD: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành mắt	Điều dưỡng	Khoa Mắt

92.	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Số: 000106/HAG-CCHN Ngày cấp: 03/12/2012	Phạm vi HD: Bác sỹ chuyên khoa Tai mũi họng; Thực hiện nội soi phế quản ống mềm	- Bác sỹ y khoa - Bác sỹ Tai Mũi họng	Khoa Tai mũi họng
93.	Vương Thùy Vân	Số: 003549/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2017	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa TMH	- Bác sỹ y khoa - Bác sỹ Tai Mũi họng	Khoa Tai mũi họng
94.	Hà Anh Trung	Số: 000207/HAG-GPHN Ngày cấp: 30/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Tai mũi họng
95.	Hà Lan Anh	Số: 000316/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HD: Bác sỹ CK định hướng RHM	- Bác sỹ y khoa - Bác sỹ CK Răng hàm mặt	Khoa Răng hàm mặt
96.	Hoàng Thị Hạ	Số: 004086/HAG-CCHN Ngày cấp: 09/9/2021	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM	- Bác sỹ y khoa - Bác sỹ CK Răng hàm mặt	Khoa Răng hàm mặt
97.	Lê Thị Thu	Số: 001766 /HAG-CCHN Ngày cấp: 27/06/2022	Phạm vi HD: Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	Khoa Răng hàm mặt
98.	Đỗ Văn Cảnh	Số: 003544/HAG-CCHN Ngày cấp: 01/6/2016	Phạm vi HD: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh. CĐHA bằng cộng hưởng từ	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
99.	Nguyễn Xuân Nghĩa	Số: 000071/HAG-CCHN Ngày cấp: 27/8/2012		Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh

			Phạm vi HD: Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa CDHA. Thực hiện siêu âm dopler tim mạch		
100.	Trần Minh Chương	Số: 003579/HAG-CCHN Ngày cấp: 01/6/2016	Phạm vi HD: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa. Thực hiện siêu âm tổng quát chẩn đoán các bệnh lý thường gặp, siêu âm SPK; chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
101.	Nguyễn Thế Hiệp	Số: 003576 /HAG-CCHN Ngày cấp: 06/06/2022	Phạm vi HD: Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
102.	Lệnh Văn Hậu	Số: 003578/HAG-CCHN Ngày cấp: 01/6/2016	Phạm vi HD: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
103.	Đặng Anh Văn Lâm	Số: 004459/HAG-CCHN Ngày cấp: 23/10/2018	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ Thăm dò chức năng - Y sĩ đa khoa	Khoa thăm dò chức năng
104.	Nguyễn Thị Kim Huế	Số: 000762/HAG-GPHN Ngày cấp: 24/6/2025	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa thăm dò chức năng
105.	Nguyễn Thị Hoài Linh	Số: 0003119/HAG-CCHN Ngày cấp: 05/10/2015	Phạm vi HD: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm vi sinh	Bác sĩ xét nghiệm	Khoa Vi sinh - Sinh học phân tử

106.	Phạm Thùy Linh	Số: 003567/HAG-CCHN Ngày cấp: 01/6/2016	Phạm vi HĐ: Khám bệnh chữa bệnh đa khoa và thực hiện kỹ thuật xét nghiệm vi sinh	Bác sĩ xét nghiệm	Khoa Vi sinh - Sinh học phân tử
107.	Lý Hoàng Việt	Số: 000161/HAG-GPHN Ngày cấp: 14/8/2024	Phạm vi HĐ: Xét nghiệm y học Cơ sở cấp: Sở Y tế tỉnh Hà Giang	Kỹ thuật viên XN	Khoa Vi sinh - Sinh học phân tử
108.	Lê Hữu Tú	Số: 003519 /HAG-CCHN Ngày cấp: 07/04/2016	Phạm vi HĐ: Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên XN	Khoa Vi sinh - Sinh học phân tử
109.	Lê Việt Quang	Số: 002350/HAG-CCHN Ngày cấp: 10/3/2015	Phạm vi HĐ: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn khoa xét nghiệm CN: Cập nhật kiến thức, ứng dụng kỹ thuật xét nghiệm mới nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị trong lâm sàng	Bác sĩ xét nghiệm	Khoa Hoá sinh
110.	Đặng Thị Nga	Số: 000476/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HĐ: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn cử nhân kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm; Cập nhật kiến thức, ứng dụng kỹ thuật xét nghiệm mới nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị trong lâm sàng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Hoá sinh
111.	Hà Ngọc Thiết	Số: 000234/ HAG-GPHN Ngày cấp: 30/8/2024	Phạm vi HĐ: Xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Hoá sinh

112.	Nguyễn Hà Thu	Số: 000160/HAG-GPHN Ngày cấp: 14/8/2024	Phạm vi HD: Xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Hoá sinh
113.	Nguyễn Ngọc Lưu	Số: 000073/HAG-CCHN Ngày cấp: 07/3/2014	Phạm vi HD: Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa HHTM	Bác sĩ chuyên khoa huyết học truyền máu	Khoa Huyết học Truyền máu
114.	Hứa Thúy Nga	Số: 003561/HAG-CCHN Ngày cấp: 01/6/2016	Phạm vi HD: Bác sĩ chuyên khoa HHTM	Bác sĩ chuyên khoa huyết học truyền máu	Khoa Huyết học truyền máu
115.	Đỗ Thiên Diệp	Số: 000419/HAG-CCHN Ngày cấp: 17/01/2020	Phạm vi HD: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của chuyên khoa xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Khoa Huyết học truyền máu
116.	Lê Thị Phương Thảo	Số: 000170 /HAG-GPHN Ngày cấp: 14/8/2024	Phạm vi HD: Xét nghiệm y học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Khoa Huyết học truyền máu
117.	Nguyễn Văn Diệp	Số: 000455/HAG-CCHN Ngày cấp: 12/6/2013	Phạm vi HD: Chăm sóc bệnh nhân. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn cử nhân điều dưỡng đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
118.	Hoàng Thị Tuyết	Số: 000133/HAG-GPHN Ngày cấp: 05/8/2024	Phạm vi HD: Điều dưỡng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
119.	Đinh Thị Hà	Số: 000433/HAG-CCHN Ngày cấp: 10/3/2021	Phạm vi HD: Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Bác sĩ chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Khoa Giải phẫu bệnh
120.	Tô Thị Hương	Số: 000186/HAG-GPHN Ngày cấp: 16/8/2024	Phạm vi HD: Xét nghiệm y học	Bác sĩ chuyên khoa xét nghiệm	Khoa Giải phẫu bệnh

121.	Lưu Thị Việt	Số: 0003076/HAG-CCHN Ngày cấp: 07/9/2015	Phạm vi HĐ: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	- Bác sĩ y khoa - Bác sĩ CK nội - Y sĩ đa khoa	Khoa Dinh dưỡng tiết chế
122.	Khuất Thị Lệ Quyên	Số: 000443/HAG- CCHN Ngày cấp: 15/8/2022	Phạm vi HĐ: Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Điều dưỡng	Khoa Dinh dưỡng tiết chế
123.	Nguyễn Đức Dũng	Số: 216/HAG-CCHN Ngày cấp: 18/3/2015	Phạm vi HĐ: Doanh nghiệp bán buôn thuốc Doanh nghiệp buôn bán vaccin, sinh phẩm y tế; HTX, hộ kinh doanh cá thể bán buôn dược liệu thuốc đông y và thuốc từ dược liệu; Đại lý bán buôn vaccin, sinh phẩm y tế; Nhà thuốc, quầy thuốc, đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, quầy thuốc trạm y tế; Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc, doanh nghiệp làm dịch vụ kiểm nghiệm thuốc.	Dược	Khoa Dược
124.	Hoàng Quốc Bảo	Số: 374/HAG-CCHND Ngày cấp: 14/7/2016	Phạm vi HĐ: Doanh nghiệp bán buôn thuốc. Doanh nghiệp buôn bán vaccin, sinh phẩm y tế Đại lý bán buôn vaccin, sinh phẩm y tế. Nhà thuốc, quầy thuốc, đại lý	Dược	Khoa Dược

			bán thuốc của doanh nghiệp, quầy thuốc trạm y tế		
125.	Lê Thu Trang	Số: 000451/CCHN-D-SYT-HAG Ngày cấp: 05/9/2022	Phạm vi HD: Kinh doanh thuốc phụ trách công tác dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Nhà thuốc, quầy thuốc . Phụ trách công tác dược lâm sàng của cơ sở KCB	Dược	Khoa Dược
126.	Nguyễn Thị Nhân	Số: 000854 CCHN-D-SYT-HAG Ngày cấp 14/3/2025	Phạm vi HD: Nhà thuốc; công tác dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Dược	Khoa Dược
127.	Mai Hồng Điềm	Số: 000057 CCHN D-SYT-HAG Ngày cấp:24/12/2017	Phạm vi HD: Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc. Đủ điều kiện hành nghề dược với các vị trí hành nghề sau: Nhà thuốc, quầy thuốc, Tủ thuốc trạm y tế xã	Dược	Khoa Dược
128.	Phan Thị Mai	Số: 000379/HAG-CCHND Ngày cấp:18/10/2021	Phạm vi HD: Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược nhà thuốc	Dược	Khoa Dược
129.	Nguyễn Tuyết Nhung	Số: 000919/CCHND-SYT-HAG Ngày cấp: 26/6/2025	Phạm vi HD: Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc; Phụ trách công tác Dược lâm sàng của cơ sở KB, CB	Dược	Khoa Dược

130.	Lương Huỳnh Đức	Số: 000098/HA -CCHND Ngày cấp: 10/4/2018	Phạm vi HĐ: Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở bán lẻ thuốc. Đủ điều kiện hành nghề dược với các vị trí hành nghề tử thuốc, quầy thuốc trạm y tế xã	Dược	Khoa Dược
------	-----------------	---	--	------	-----------

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

*(Kèm theo bản công bố: 528 /CB-BVĐKHG ngày 10 /6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)*

TT	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Yêu cầu về văn bằng chuyên môn	Khoa Thực hành	Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tương ứng với phạm vi hành nghề (tháng)			Thực hành nội dung khác (nếu có)
					Tại khoa Cấp cứu/ Hồi sức tích cực & CD	Các khoa còn lại	Tổng thời gian thực hành	
1	Bác sĩ	Y khoa	Bằng bác sĩ đa khoa hoặc tương đương	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CD Khoa Nội tổng hợp Khoa Tim mạch Khoa Nội tiết Khoa Chấn thương - CH	03	06	09	

				Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Ung bướu Khoa Sản - Phụ sản Khoa Nhi				
2	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Bằng bác sĩ Y học cổ truyền hoặc tương đương	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CD Khoa Y Dược cổ truyền	03	09	12	
3	Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bằng bác sĩ Răng hàm mặt	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CD Răng Hàm Mặt	03	09	12	
	Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ Răng Hàm Mặt cơ bản 09 tháng	Khoa Răng Hàm Mặt	0	09	09	
4	Bác sĩ	Tai Mũi Họng	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ Tai Mũi Họng cơ bản 09 tháng	Khoa Tai Mũi Họng	0	09	09	
	Bác sĩ	Tai Mũi Họng	Bác sĩ có văn bằng CKI Tai Mũi Họng có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Tai Mũi Họng	0	12	12	

5	Bác sĩ	Mắt	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ Mắt cơ bản 09 tháng	Khoa Mắt	0	09	09	
	Bác sĩ	Mắt	Bác sĩ có văn bằng CKI Mắt có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Mắt	0	12	12	
6	Bác sĩ	Chuyên khoa Nội	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Nội cơ bản 09 tháng	Khoa Nội tổng hợp Khoa Tim mạch Khoa Lão khoa Khoa Nội tiết	0	09	09	
	Bác sĩ	Chuyên khoa Nội	Bác sĩ có văn bằng CKI Nội có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Nội tổng hợp Khoa Tim mạch Khoa Lão khoa Khoa Nội tiết	0	12	12	
7	Bác sĩ	Chuyên khoa Nhi	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Nhi cơ bản 09 tháng	Khoa Nhi	0	09	09	

			Bác sĩ có văn bằng CKI Nhi có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Nhi	0	12	12	
8	Bác sĩ	Chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Ngoại cơ bản 09 tháng	Khoa Chấn thương chỉnh hình Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Ung bướu Khoa Ngoại thận - Tiết niệu	0	09	09	
	Bác sĩ	Chuyên khoa	Bác sĩ có văn bằng CKI Ngoại có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Chấn thương chỉnh hình Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Ung bướu Khoa Ngoại thận - Tiết niệu	0	12	12	
9	Bác sĩ	Chuyên khoa Phụ Sản	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Phụ sản cơ bản 09 tháng	Khoa Sản - Phụ sản	0	09	09	
			Bác sĩ có văn bằng CKI Phụ sản có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa	Khoa Sản - Phụ khoa	0	12	12	

			điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN					
10	Bác sĩ	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Gây mê hồi sức cơ bản 09 tháng	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	0	09	09	
	Bác sĩ	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ có văn bằng CKI Gây mê hồi sức có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	0	12	12	
11	Bác sĩ	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Giải phẫu bệnh cơ bản 09 tháng	Khoa Giải phẫu bệnh	0	09	09	
	Bác sĩ	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Bác sĩ có văn bằng CKI Giải phẫu bệnh có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh	Khoa Giải phẫu bệnh	0	12	12	

			phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN					
12	Bác sĩ	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh cơ bản 09 tháng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0	09	09	
	Bác sĩ	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ có văn bằng CKI Chẩn đoán hình ảnh có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0	12	12	
13	Bác sĩ	Chuyên khoa Tâm thần	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Tâm thần cơ bản 09 tháng	Khoa Tâm thần	0	09	09	
	Bác sĩ	Chuyên khoa Tâm thần	Bác sĩ có văn bằng CKI Tâm thần có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Tâm thần	0	12	12	

14	Bác sĩ	Chuyên khoa Xét nghiệm	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa xét nghiệm cơ bản 09 tháng	Khoa Vi sinh sinh học phân tử Khoa Hoá sinh	0	09	09	
15	Bác sĩ	Chuyên khoa Huyết học truyền máu	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên Huyết học truyền máu cơ bản 09 tháng	Khoa Huyết học truyền máu	0	09	09	
16	Y sĩ	Đa khoa	Y sĩ đa khoa trình độ trung cấp hoặc cao đẳng	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CD Khoa Nội tổng hợp Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Sản - Phụ khoa Khoa Nhi	03	06	09	
17	Y sĩ	Y học cổ truyền	Cao đẳng y sĩ YHCT Cao đẳng YHCT	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CD Khoa Y học cổ truyền	03	06	09	

18	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp; Cao đẳng; Đại học	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CD Khoa Nội tổng hợp Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Nhi	01	05	06	
19	Kỹ thuật Y	Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật xét nghiệm y Trung cấp, Cao đẳng, Đại học	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CD Khoa Huyết học truyền máu Khoa Vi sinh - Sinh học phân tử Khoa Huyết học Lâm sàng Khoa Hoá sinh	01	05	06	
20	Kỹ thuật Y	Hình ảnh Y học	Kỹ thuật hình ảnh y học TC/CD/ĐH hoặc tương đương	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CD Khoa Chẩn đoán hình ảnh Khoa Thăm dò chức năng	01	05	06	
21	Kỹ thuật Y	Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y phục hồi chức năng	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CD Khoa Phục hồi chức năng	01	05	06	

22	Hộ Sinh	Hộ Sinh	Điều dưỡng Trung cấp; Cao đẳng; Đại học	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CD Khoa Sản - Phụ khoa	01	05	06	
23	Dược sĩ cao đẳng			Khoa Dược				18 tháng
24	Dược sĩ đại học			Khoa Dược				24 tháng

*Trong quá trình thực hành KBCB có lồng ghép tập huấn các quy định pháp luật về KBCB, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề theo kế hoạch chung của Bệnh viện./.*